

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 373/2024/DS-PT

Ngày: 21-8-2024

Về việc “tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: ông Trần Trọng Nhân

bà Trần Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** bà Ngô Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trương Thị Ngọc Y, sinh năm 1974; địa chỉ: số A, Tổ G, Ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2023).

- Bị đơn:

1. Ông Châu Hoàng L, sinh năm 1982;

2. Bà Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: bị đơn, ông Châu Hoàng L.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

(Bà Trương Thị Ngọc Y vắng mặt; các đương sự còn lại có mặt.)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y do ông Huỳnh Quốc H đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 04/11/2021, bà Trương Thị Ngọc Y có cho vợ chồng bà Nguyễn Hồng H1 mượn số tiền 300.000.000 đồng để làm ăn, thời hạn đến hết ngày 30/01/2022, có viết giấy vay tiền, có bà Bùi Thị S và ông Huỳnh Quốc H làm chứng. Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng nhưng không ghi trên giấy vay tiền. Đến hạn trả nợ bà H1 vẫn không trả gốc, không trả lãi mặc dù bà Y đã đòi nhiều lần.

Bà Y khởi kiện buộc bà H1 cùng chồng là ông Châu Hoàng L liên đới trả số tiền nợ vay gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi của 13 tháng từ ngày 30/01/2022 đến 28/02/2023, với lãi suất 0,83%/tháng, đồng thời tính lãi đến khi Tòa án giải quyết vụ án.

*Bị đơn ông Châu Hoàng L trình bày:* thời điểm bà H1 mượn tiền của bà Y thì ông với bà H1 đang trong thời kỳ hôn nhân, nhưng bà H1 mượn và sử dụng tiền vào mục đích cá nhân, ông không biết và không ký vào giấy mượn tiền của bà Y. Từ tháng 3/2023, ông và bà H1 đã ly hôn. Nay bà Y khởi kiện thì ông không đồng ý cùng bà H1 trả nợ.

*Bị đơn bà Nguyễn Hồng H1 đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập họp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử:

*“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Châu Hoàng L và bà Nguyễn Hồng H1.*

*Buộc ông Châu Hoàng L và bà Nguyễn Hồng H1 liên đới trả cho bà Trương Thị Ngọc Y số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 01/02/2022 tạm tính đến ngày 12/3/2024 là 63.163.000 đồng (sáu mươi ba triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 363.163.000 đồng (ba trăm sáu mươi ba triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).*

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2024, bị đơn, ông Châu Hoàng L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 26/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-DS, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Châu Hoàng L trình bày: ông kháng cáo không đồng ý liên đới cùng bà H1 trả nợ vay cho bà Y, bởi lẽ ông không vay tiền và không cùng sử dụng số tiền vay này. Vì tình nghĩa đã từng là vợ chồng với bà H1 nên ông có đưa cho bà Bùi Thị S số tiền 150.000.000 đồng để bà S giao lại cho bà Y.

Bà Nguyễn Hồng H1 trình bày: bà có vay tiền của bà Y để làm vốn buôn bán và đã trả lãi cho bà Y nhiều năm, với mức lãi suất từ 5%/tháng sau đó bà Y giảm còn 4%-3%/tháng do bà làm ăn thua lỗ. Đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan đến ông L vì ông L không biết, không ký tên vào giấy vay tiền. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần tiền nợ. Đối với khoản tiền nợ bà S, thì giữa bà và bà Bùi Thị S chưa chốt nợ nên bà đề nghị không giải quyết trong vụ án này.

Ông Huỳnh Quốc H trình bày: tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 đã thừa nhận vay tiền của bà Y để làm vốn buôn bán quần áo, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà H1 và ông L, nên mặc dù bà H1 làm ăn thua lỗ thì trách nhiệm trả nợ vẫn là của vợ chồng ông L và bà H1. Giấy trả tiền ghi ngày 30/10/2023 là ông L trả cho khoản nợ riêng của bà S, không phải đưa cho bà S để trả nợ cho bà Y như ông L trình bày, vì giấy này do bên ông L viết, bà S chỉ ký tên và được viết trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án nhưng ông L lại không cung cấp cho Tòa án. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông L.

#### **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Châu Hoàng L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: sau khi xét xử sơ thẩm, ông L đã cung cấp giấy trả tiền ghi ngày 30/10/2023 thể hiện bà Bùi Thị S có nhận thay bà Y số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có tranh chấp về mục đích của việc giao nhận số tiền này nên cần thiết phải đưa bà Bùi Thị S tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Kháng cáo của ông Châu Hoàng L thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thực hiện đúng theo quy định tại Điều 278, Điều 279 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người

khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Việc xét xử vắng mặt các đương sự: bà Trương Thị Ngọc Y vắng mặt, nhưng có người đại diện là ông Huỳnh Quốc H có mặt; việc vắng mặt của bà Y thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án tranh chấp về hợp đồng vay và thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông L kháng cáo phần trách nhiệm liên đới trả nợ. Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần nội dung có kháng cáo, kháng nghị của bản án sơ thẩm và có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về việc áp dụng pháp luật về nội dung: giao dịch vay tài sản đang có tranh chấp được xác lập vào năm 2021. Do đó, cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan để xem xét kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét kháng cáo và kháng nghị:

[6.1] Hồ sơ vụ án ly hôn giữa ông Châu Hoàng L và bà Nguyễn Hồng H1 thể hiện, bà H1 và ông L đã xác định không có nợ chung và đã thuận tình ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2023 của TAND huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[6.2] Hồ sơ vụ án thể hiện, giấy vay tiền lập ngày 04/11/2021 do nguyên đơn cung cấp chỉ có bà Nguyễn Hồng H1 ký tên vay. Tại tòa phúc thẩm, ông H, bà H1 đều xác định mục đích vay là bà H1 làm vốn buôn bán. Mặc dù thời điểm vay nợ là còn trong thời kỳ hôn nhân của ông L và bà H1, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ ông L có biết và/hoặc có cùng sử dụng số tiền vay này hay không. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông L lại cung cấp giấy viết tay ghi ngày 30/10/2023 có nội dung ông Châu Hoàng L trả bớt cho bà Trương Thị Ngọc Y số tiền 150.000.000 đồng trong tổng số nợ 300.000.000 đồng đang có tranh chấp, nhưng người nhận tiền lại là bà Bùi Thị S. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần làm rõ nguyên nhân vì sao trong khi ông L không thừa nhận khoản vay của bà H1 ký tên nhận nợ với bà Y là nợ chung của ông và bà H1, nhưng lại trả bớt tiền vay; đồng thời, cần thiết phải đưa bà Bùi Thị S tham gia tố tụng trong vụ án để làm rõ vì sao người nhận tiền do ông L trả lại là bà Bùi Thị S mà không phải là bà Trương Thị Ngọc Y. Đây là tình tiết và người tham gia tố tụng mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại toàn bộ vụ án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: do hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nên ông L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Châu Hoàng L.

3. Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Châu Hoàng L không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011271 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**